

Số: 191/2024/QĐST-DS

G, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S (tên viết tắt: S).

Trụ sở: 266-268 KN, phường VTS, quận 3, Thành phố M.

Đại diện theo pháp luật: Ông NĐTD – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S(Công ty SBA); trụ sở: 278 KN, phường VTS, quận 3, Thành phố M; đại diện theo pháp luật: Ông LNT – chức vụ: Tổng giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S(Công ty SBA) (ủy quyền ký/rút đơn khởi kiện, đơn tố cáo, đơn kháng cáo, đơn khiếu nại): Ông NVKC – CCCD số 079083024710 (theo Giấy ủy quyền số 775/2023/GUQ-TGD ngày 13/9/2023).

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S(Công ty SBA) (ủy quyền nộp hồ sơ khởi kiện và tham gia tố

tụng): Ông PA – CCCD số 024080007922 (theo Giấy ủy quyền số 6423/2024/UQ-TGD ngày 12/9/2024).

- **Bị đơn:** Chị ĐTNA, sinh năm 1996; đkt: Khu tập thể C, xã Y, huyện G, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 25 tháng 11 năm 2024, bà ĐTNA còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S(S) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/4/2018 giữa bà ĐTNA với Ngân hàng S (số thẻ 472075-9383) tổng số tiền là: 58,063,706 đồng, trong đó:

- Dư nợ chuyển quá hạn phải trả là: 22.185.502 đồng.

- Nợ lãi quá hạn phải trả là: 35.878.204 đồng.

Kể từ ngày 26/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, bà ĐTNA còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của S thì lãi suất mà bà ĐTNA phải tiếp tục thanh toán cho S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

2.2. Về lộ trình trả nợ, phương án, địa điểm trả nợ:

Địa điểm thanh toán: Tại bất cứ phòng giao dịch/chi nhánh nào của S.

Hình thức thanh toán: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào các tài khoản ghi nợ của bà ĐTNA tại S.

Lộ trình trả nợ: Bà ĐTNA có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ nêu trên theo 06 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Chậm nhất ngày 25/12/2024, bà ĐTNA có trách nhiệm trả S số tiền 3.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất ngày 24/01/2025, bà ĐTNA có trách nhiệm trả S số tiền 3.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ ba: Chậm nhất ngày 25/02/2025, bà ĐTNA có trách nhiệm trả S số tiền 3.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ tư: Chậm nhất ngày 25/03/2025, bà ĐTNA có trách nhiệm trả S số tiền 3.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ năm: Chậm nhất ngày 25/04/2025, bà ĐTNA có trách nhiệm trả S số tiền 3.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ sáu: Chậm nhất ngày 26/5/2025, bà ĐTNA phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Số tiền bà ĐTNA thanh toán trả S được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.3. Về án phí: Bà ĐTNA phải chịu 1.451.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Số tiền 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0065546 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc